

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 29/9/2022 của Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Công văn số 8425/BCT-XTTM ngày 28/12/2021 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

- Xây dựng, phát triển Hệ sinh thái XTTM số, trong đó xây dựng, phát triển các ứng dụng, nền tảng số một cách tổng thể, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ XTTM của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động XTTM.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước; chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức của người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...

- Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số nhằm hỗ trợ khai thác dữ liệu, kết nối thị trường, dựa trên thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên triển khai một số mô hình được thị trường khai thác có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Tuyên Quang.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phải bám sát Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung Kế hoạch phải gắn với thực tiễn tỉnh Tuyên Quang và thực trạng năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của các đơn vị, tổ chức XTTM và doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ quy định của pháp luật đối với hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi, hoạt động tham gia Hệ sinh thái XTTM số của tổ chức XTTM và doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức, quản lý, khai thác dữ liệu số về XTTM một cách đồng bộ, toàn diện; ưu tiên thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với dữ liệu số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan XTTM, tổ chức hỗ trợ XTTM và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hình thành, phát triển Hệ sinh thái XTTM số; nâng cao nhận thức và năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Xây dựng, hình thành và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành Hệ sinh thái XTTM số của tỉnh Tuyên Quang, có kết nối, tham gia vào Hệ sinh thái XTTM số toàn quốc.

- 100% các tổ chức XTTM và trên 100 doanh nghiệp được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái XTTM số và 20% trong số này có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.

- 10% các dịch vụ kết nối thị trường được tổ chức trên nền tảng kết nối, hỗ trợ 500 lượt doanh nghiệp.

- 10% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.

- 100% các tổ chức XTTM và trên 500 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái XTTM số; được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM và bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực XTTM đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với 90% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng các tiêu chí, xây dựng kế hoạch thuê chuyên gia đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM cho các tổ chức XTTM, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ đưa ra các giải pháp quản lý, các hoạt động hỗ trợ tham gia Hệ sinh thái XTTM số, các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM phù hợp với tình hình tỉnh Tuyên Quang.

2. Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM

- Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước về cơ chế, chính sách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM, giới thiệu, tuyên truyền về Hệ sinh thái XTTM số.

3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

- Triển khai xây dựng, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại của địa phương bao gồm: mạng lưới các tổ chức XTTM; các doanh nghiệp, hợp tác xã; ngành hàng, sản phẩm chủ lực của địa phương,... nhằm chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số.

- Thúc đẩy phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia được triển khai từ Trung ương đến địa phương; kết nối chia sẻ, chuẩn hóa dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.

4. Nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cho sở, ban ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1968/QĐ-TTg

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các đối tượng trực tiếp tham gia Hệ sinh thái XTTM, hướng dẫn sử dụng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM đáp ứng nhu cầu của từng đơn vị.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản, thực hiện các giao dịch, khai thác thông tin, mở rộng thị trường, cơ hội kinh doanh trên Hệ sinh thái XTTM số, trên các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM.

- Tổ chức và tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư trực tuyến như: hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối giao thương,...

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và tự động hóa trong công tác quản lý, điều hành của tỉnh; tăng cường an toàn, an ninh mạng phù hợp với yêu cầu của thời kỳ kinh tế số.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi XTTM, cung ứng dịch vụ trên các nền tảng số. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyên giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, chủ động tích hợp công nghệ số, ứng dụng CNTT, thúc đẩy phát triển XTTM, sản xuất kinh doanh dựa trên số hóa, tối ưu hóa mô hình sản xuất kinh doanh. Tham gia Hệ sinh thái XTTM số; Phát triển kỹ năng mới cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường công nghệ số.

5. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

- Rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực XTTM để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực XTTM.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hằng năm các sở, ban, ngành có liên quan, căn cứ nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, đề xuất dự toán gửi Sở Tài Chính thẩm định và tham mưu theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Bộ Công Thương và các sở, ngành, địa phương triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

- Phân công Lãnh đạo Sở làm đầu mối phụ trách nhiệm vụ gửi Bộ Công Thương tổng hợp.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch đề xuất; căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hướng dẫn, quản lý nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

- Hướng dẫn triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các chuẩn trao đổi dữ liệu trong ứng dụng CNTT, phát triển công nghệ số và chuyển đổi số hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đưa các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh khi có đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Chủ trì trong công tác đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các nội dung liên quan đến CNTT, chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động XTTM; triển khai chữ ký số, chứng thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT và chuyển đổi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng đảm bảo chất lượng phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cơ sở hạ tầng phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh gắn với các nội dung của Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025.

- Đề xuất giải pháp, huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho các dự án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh.

- Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp của tỉnh, các thông tin, số liệu thống kê về kinh tế, ngành hàng... với hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ XTTM của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, khai thác đến cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ...

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động hỗ trợ XTTM, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn; tăng cường công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, cơ sở hạ tầng phục vụ triển khai Kế hoạch này.

7. Cục Quản lý thị trường tỉnh

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

- Xử lý các hành vi vi phạm về thương mại điện tử và các hành vi lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả.

8. Chi cục Hải quan Tuyên Quang

Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp, hàng hoá xuất, nhập khẩu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về XTTM.

9. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của địa phương khuyến khích hỗ trợ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM. Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Các sở, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của ngành tham gia phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch, cân đối bố trí nguồn lực và lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan thuộc chức năng quản lý để tham gia phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tuyên truyền, vận động các thành viên đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; chú trọng công tác sở hữu trí tuệ, xây dựng, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên các nền tảng số.

11. Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phối hợp với các sở ngành có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch này, là đầu mối đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Liên kết các hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước và quốc tế, vận động các hội viên tham gia công tác XTTM, giới thiệu đến đối tác, bạn hàng, thương nhân các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động các hội viên, chủ doanh nghiệp:

+ Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

+ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh; chú trọng công tác sở hữu trí tuệ, xây dựng, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm đồng thời đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên các nền tảng số.

+ Tối ưu hóa mô hình kinh doanh và tập trung phát triển kỹ năng mới nhằm sử dụng hiệu quả chuỗi cung ứng thông minh, cũng như có giải pháp để quản lý tài sản trí tuệ khi thương mại điện tử phát triển nhanh trong thời kỳ mới.

+ Quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ, trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng thương mại điện tử phục vụ sản xuất kinh doanh, chủ động tham gia vào các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử.

+ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện chất lượng hình ảnh, thông tin sản phẩm trên các cửa hàng trực tuyến, đẩy mạnh tiếp thị thông qua các kênh truyền thông và mạng xã hội; tham gia gian hàng trên các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong và ngoài nước.

12. Các doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM. Đồng thời phối hợp triển khai thực hiện tốt theo nội dung kế hoạch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc đột xuất) các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Chi cục Hải quan Tuyên Quang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Tuân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 7/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong XTTM tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay (Thuê nhóm chuyên gia tư vấn đánh giá; làm việc thực địa tại các cơ quan, tổ chức XTTM và các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh; lấy ý kiến, phỏng vấn chuyên gia,...; xây dựng và hoàn thiện báo cáo đánh giá tổng thể...).	Sở Công Thương	- Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh - UBND các huyện, thành phố - Các tổ chức XTTM - Các doanh nghiệp, HTX	2023-2024
2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu xúc tiến thương mại của địa phương nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số.	Sở Công Thương	- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh - UBND các huyện, thành phố - Các tổ chức XTTM - Các doanh nghiệp, HTX	2023-2025
3	Hỗ trợ, phát triển và áp dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt là các nền tảng TMĐT.	Sở Công Thương	- Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh - UBND các huyện, thành phố - Các tổ chức XTTM	2023-2025
4	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức XTTM.	Sở Công Thương	- Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh - UBND các huyện, thành phố - Các tổ chức XTTM	2023-2025
5	Tổ chức hội nghị, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ doanh nghiệp, hợp tác xã về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM	Sở Thông tin và Truyền thông	- Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh - UBND các huyện, thành phố - Các tổ chức XTTM	2023-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức đào tạo về an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
7	Tổ chức diễn tập và ứng cứu sự cố an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
8	Hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
9	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
10	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng số; các nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu hiện có của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2022-2025
11	Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm, phóng sự,... về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
12	Tăng cường truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, chuyển đổi nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM; - Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. 	2023-2025
13	Tổ chức sự kiện về chuyển đổi số, giới thiệu sản phẩm công nghệ số, nền tảng số phục vụ quản lý, sản xuất, kinh doanh,...	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
14	Tổ chức phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động CTM.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
15	Rà soát, đánh giá và đề xuất các dịch vụ và công cụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025
16	Tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp CNTT và các đơn vị cung ứng dịch vụ XTTM trên địa bàn tỉnh tham gia vào Hệ sinh thái XTTM số.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban ngành có liên quan của tỉnh; - UBND các huyện, thành phố; - Các tổ chức XTTM. 	2023-2025